

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Chí L**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc T

2. Bà Chung Kim S

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim U** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2022. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Yến N**, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 600/45 đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh He R**, sinh năm 1989 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 288/10 đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn bà Hồ Thị Yến N trình bày:** Trước đây bà N và ông R tự tìm hiểu nhau, sau đó tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/4/2012.

Lý do xin ly hôn: Bà N trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình đôi bên không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên phát sinh cãi vã dẫn đến tình cảm rạn nứt, hai bên đã ly thân từ đó đến nay. Thấy không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Hồ Thị Yến N yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh He R.

Về con chung: Bà N xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Bảo Xuyên, sinh ngày 15/6/2012, hiện đang sống với cha. Bà N yêu cầu giao con cho anh R trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Huỳnh He R trình bày tại bản tự khai ngày 08/3/2022 như sau:**

Trước đây ông và bà N tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay ông He R đồng ý ly hôn với bà N

Về con chung: Ông He R xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Bảo Xuyên, sinh ngày 15/6/2012, hiện đang sống với cha, ông yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con, ông không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông He R xác nhận không có

*** Tại phiên tòa:**

Bà N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà kiên quyết xin ly hôn với ông He R.

Về con chung: Bà N thống nhất giao con chung cho ông He R tiếp tục nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Hồ Thị Yến N và ông Huỳnh He R là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự các văn bản tố tụng

và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Huỳnh He R có đơn xin xét xử vắng mặt, việc xin xét xử vắng mặt này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

[2] Bà Hồ Thị Yến N và ông Huỳnh He R tự nguyện tìm hiểu sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vào ngày 09/4/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà N khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp nhau, bà N đã tạo Nền cơ hội để hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy việc chung sống vợ chồng là phát sinh từ sự tự nguyện của hai bên, vợ chồng phải biết quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng giữa bà N và ông He R đã phát sinh Nền mâu thuẫn và sống ly thân từ Nền năm nay, bà N cũng xác nhận hiện nay không còn tình cảm với ông He R nên kiên quyết xin ly hôn với ông He R, đồng thời ông He R cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với bà N. Từ đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, do đó sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N với ông He R.

[3] Về con chung: Bà N và ông He R xác nhận vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Huỳnh Thị Bảo Xuyên, sinh ngày 15/6/2012, hiện đang sống với ông He R. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà N và ông He R về việc giao con chung cho ông He R tiếp tục nuôi dưỡng, ông He R không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con, đồng thời sự thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của con nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản, nợ chung: Bà N và ông He R xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ly hôn: Bà Hồ Thị yến N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0001938 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thị Yến N với ông Huỳnh He R.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thị Bảo Xuyên, sinh ngày 15/6/2012 cho ông He R tiếp tục nuôi dưỡng, ông He R không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Bà N được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nợ chung: Bà N và ông He R xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ly hôn: Buộc bà Hồ Thị yến N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0001938 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/7/2022).

Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÙI CHÍ L

